

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG TA TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI HIỆN NAY

ĐỖ THỊ KIM HOA*

Dân chủ là một yếu tố quan trọng cấu thành nên một thể chế xã hội bền vững. Dân chủ càng tiến bộ xã hội càng văn minh. Ngược lại, xã hội càng phát triển nhu cầu về dân chủ trong quần chúng nhân dân càng cao. Trong quá trình vận động và phát triển của mình, yếu tố dân chủ luôn có những tác động mạnh mẽ cho những tiến bộ của xã hội. Dân chủ được thực hiện đến đâu thì bản chất của xã hội ấy được bộc lộ đến đó. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là đỉnh cao của sự phát triển dân chủ hiện nay. *Dân chủ xã hội chủ nghĩa càng được thực hiện thì bản chất chủ nghĩa xã hội càng được thể hiện rõ rệt.*

Ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người đầu tiên gây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, việc đẩy mạnh nền dân chủ xã hội chủ nghĩa không thể không nghiên cứu tư tưởng của Người về dân chủ. Bài viết này tập trung làm rõ tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và phân tích sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong công cuộc đổi mới hiện nay.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ

Trước khi có những lý luận của Hồ Chí Minh về dân chủ, thì trào lưu tư tưởng dân chủ, những lý luận về đấu tranh đòi quyền

dân chủ đã du nhập vào Việt Nam. Những tư tưởng và lý luận ấy mặc dù có nhiều điểm tiến bộ nhưng vẫn không vượt khỏi giới hạn của dân chủ tư sản. Những tư tưởng dân chủ tư sản mới chỉ tồn tại trong một bộ phận tầng lớp trên mà chưa thâm nhập vào ý thức từng người dân Việt Nam khi đó. Đó cũng là một trong những lý do khiến cách mạng tư sản ở Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX không thể thành công.

Rất khâm phục ý chí của các sĩ phu yêu nước như Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh..., song Chủ tịch Hồ Chí Minh không tán thành đường lối cách mạng của họ. Người quyết tâm đi ra nước ngoài tìm con đường cứu nước. Có thể nói, những tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ mới – dân chủ xã hội chủ nghĩa được hình thành, phát triển trên cơ sở tiếp nhận một cách sáng tạo những giá trị trong truyền thống dân chủ của dân tộc cũng như những tinh hoa của nhân loại, đặc biệt là văn minh phương Tây. Trong nhiều tác phẩm của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra quan niệm của mình về dân chủ một cách dễ hiểu để người dân có thể lĩnh hội được. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Từ tiểu tổ đến đại hội đều theo cách dân chủ tập trung. Nghĩa là có việc gì thì ai cũng được bàn, cũng phải bàn. Khi bàn rồi thì bỏ thăm, ý kiến nào nhiều người theo hơn thì được.

* Thạc sỹ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Áy là dân chủ”¹. Điều đó cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn đạt về dân chủ một cách mộc mạc nhưng hết sức sâu sắc. Theo đó, bất kỳ một người dân nào, dù thiếu hiểu biết cũng có thể cảm nhận được ý nghĩa của dân chủ cũng như nhận thức được vị trí, vai trò của mình đối với sự phát triển của đất nước. Từ cách định nghĩa này của Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo nội dung chính trị thì dân chủ ở đây là dân chủ trực tiếp, mọi việc đều có sự tham gia góp ý kiến trực tiếp của người dân, mọi người đều được bàn bạc và chọn lấy ý kiến tối ưu nhất cho những vấn đề mang tính quyết định. Nó thể hiện *quyền* con người được góp ý kiến vào những vấn đề chung của xã hội, của đất nước: “ai cũng được bàn”, đồng thời nó còn là nghĩa vụ phải thực hiện: “cũng phải bàn”. Cũng có lẽ vào thời điểm đó mà đưa ra một định nghĩa dân chủ mang tính hàn lâm, ở tầm lý luận thì người dân Việt Nam có thể không hiểu được bởi vì 9/10 số dân khi đó là nông dân trình độ dân trí rất thấp.

Sau này, khi trình độ dân trí tăng lên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình bày tư tưởng của mình về dân chủ một cách khái quát hơn với nghĩa là một chế độ xã hội, thuộc về tổ chức nhà nước. Dân chủ tức là dân làm chủ vận mệnh của đất nước, là quyền lực chính trị thuộc về nhân dân, là “bao nhiêu quyền hạn đều của dân”². Nhân dân đóng vai trò quyết định đích thực đối với vận mệnh của đất nước. Có thể thấy, lý tưởng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh là gây dựng Việt Nam thành một nước dân chủ theo đúng nghĩa dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tức, người dân được giải phóng khỏi chế độ áp bức, bóc lột, vượt lên

trên là sự tự hoàn thiện mình, nâng mình lên địa vị *làm chủ* chiếm lĩnh cái tất yếu, cái quy luật phát triển xã hội, để cải tạo xã hội và đưa xã hội đến với tự do dân chủ.

Trước Chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung chính trị của dân chủ - mọi quyền hạn đều của dân đã được xác định trong lịch sử tư tưởng về dân chủ. Nhưng, Chủ tịch Hồ Chí Minh là một con người của thực tiễn, luôn “nói đi đôi với làm”. *Sự làm chủ* của dân được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đi nhắc lại nhiều lần với tính chất một nguyên tắc trong hoạt động, phương hướng vận động xã hội, cương lĩnh hành động của dân tộc và là quốc sách được cụ thể hoá vào hệ thống chính trị của đất nước.

Trong buổi nói chuyện tại Trường Công an trung cấp khoá 2 năm 1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chính quyền dân chủ nghĩa là chính quyền do nhân dân làm chủ”³. Việc xác định chủ thể quyền lực là nhân dân đã cổ vũ một cách mạnh mẽ tinh thần của nhân dân. Như đã nói ở trên, không phải nhà nước nào cũng có dân chủ. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà nước phải là nhà nước của dân, do dân và vì dân, do nhân dân làm chủ.

Vậy, người dân sử dụng quyền lực chính trị của mình như thế nào? Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân có quyền tự do lựa chọn ra những người tiêu biểu nhất để thi hành quyền được làm chủ trong những hoạt động xã hội của mình. “Nhân dân là *ông chủ* nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*”⁴. Đây là hình thức dân chủ đại nghị - một hình thức tiên bộ khi đó ở Việt Nam.

Bầu cử là một trong những quyền dân chủ đầu tiên mà người dân Việt Nam được hưởng sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Nhân dân có quyền được cầm lá phiếu trên tay để tự do lựa chọn đại diện cho mình thi hành quyền lực nhà nước. Đồng thời, người dân có quyền kiểm tra và giám sát những người mà họ bầu ra có thực hiện những mong muốn mà mình giao phó và theo mục tiêu đề ra hay chưa. Cùng với bầu cử và ứng cử, người dân có quyền bãi miễn đại biểu do mình đề ra khi họ không còn đủ uy tín và khả năng hoàn thành công việc.

Dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền dân chủ không thể chỉ nằm trên sách vở hay chỉ là lời nói suông. Vì vậy, trong những ngày đầu tiên giành được chính quyền, Người nhấn mạnh, phải ban bố ngay quyền dân chủ cho nhân dân và triển khai nó thành những quyền cụ thể. Người viết: “*Ban bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân: tự do ngôn luận, tự do xuất bản, tự do tổ chức, tự do đi lại trong nước, tự do xuất dương. Bỏ chế độ bắt phu và các chế độ áp bức đế quốc đặt ra*”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải tuyên truyền, giáo dục cho người dân nhận thức một cách đầy đủ những quyền tối thiểu của mình; đồng thời, cơ quan đại diện cho quyền lực của dân, những cán bộ - “đầy tớ của dân” cần phải quan tâm đến việc đảm bảo và thực hiện quyền dân chủ của dân. Đó chính là tư tưởng và hành động của một vị lãnh tụ, một nhân cách vĩ đại chân chính luôn nghĩ đến dân và làm lợi cho dân.

Có thể thấy, dân chủ mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra không dừng lại ở nội dung chính trị, quyền lực chính trị, mà còn có nội dung nhân văn và nhân đạo. Theo

Người, dân chủ là một nhu cầu tất yếu của con người, nó thuộc bản chất người. Và như vậy, không ai có quyền tước bỏ đi cái thuộc tính bản chất ấy, cái bản chất luôn muốn vươn tới sự tự do để khẳng định khả năng phát triển của con người. Đó là quyền tự do phát triển của mỗi người. Chẳng hạn, đề cập đến tự do tư tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó cũng là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người”⁶. Tính dân chủ thể hiện ở chỗ mọi người có thể tự do trình bày ý kiến về mọi vấn đề. Dân chủ là để tìm ra chân lý, và khi đã tìm được chân lý thì mọi sự sẽ trở nên rõ ràng, nhận thức và hành động sẽ thống nhất để đạt được mục tiêu.

Trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyền tự do dân chủ của con người được đề cập ở nhiều bình diện khác nhau, như là quyền bình đẳng theo giới, theo giai tầng, theo các tầng lớp xã hội; hoặc là quyền con người được bình đẳng trong mọi lĩnh vực của đời sống sinh hoạt hằng ngày cho đến các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội...

Với tinh thần nhân văn cao cả, luôn ước muốn cho dân tộc Việt Nam được hưởng quyền tự do dân chủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trương phải dân chủ hoá một cách hiệu quả bằng việc pháp luật hoá các quyền ấy. Đề cập đến việc sửa đổi Hiến pháp, Người nhấn mạnh: “Nó phải là một bản hiến pháp bảo đảm được quyền tự do dân chủ cho các tầng lớp nhân dân” và trong báo cáo dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng

định quyền dân chủ với những quyền cơ bản như sau: “Công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hoà có quyền làm việc,

Có quyền nghỉ ngơi,

Có quyền học tập,

Có quyền tự do thân thể,

Có quyền tự do ngôn luận, báo chí, hội họp, lập hội, biểu tình,

Có quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo một tôn giáo nào,

Có quyền bầu cử, ứng cử, v.v..

Công dân đều bình đẳng trước pháp luật. Đàn bà có quyền bình đẳng với đàn ông về các mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình”⁷.

Những quyền của người dân mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra trên đây đã đáp ứng được nhu cầu thiết yếu của nhân dân về dân chủ và *thực hành dân chủ* sẽ mang lại những lợi ích cho họ cũng như cho sự bền vững của một chế độ, một xã hội. Dân chủ có vai trò to lớn trong việc phát huy tính tích cực và sáng tạo của con người; từ đó, góp phần thúc đẩy đến sự phát triển xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rằng, muốn cho nước nhà được độc lập, kinh tế phát triển, xã hội tiến lên thì phải có một lực lượng mạnh mẽ thực hiện mục đích ấy, mà để động viên lực lượng ấy hành động thì không gì thiết thực bằng việc quan tâm đến lợi ích và quyền lợi của họ, đặc biệt là những quyền lợi gắn chặt với đời sống hằng ngày của họ, trong đó có quyền dân chủ. Việc đề cao dân chủ và quan tâm xây dựng một thể chế dân chủ là một trong những sách lược thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội một cách hiệu quả nhất. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân chủ là quý

báu nhất của nhân dân”⁸. Chính vì vậy, trong cuốn sách *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc nhở: “Dân chủ, sáng kiến, hăng hái, ba điều đó quan hệ với nhau. Có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm hăng hái, và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và hăng hái làm việc thì những khuyết điểm lặt vặt, cũng tự sửa chữa được nhiều”⁹. Điều này cũng giải thích vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh lại đề cao việc thực hành dân chủ đến vậy.

Khi xác định rõ quyền dân chủ của nhân dân - cái gắn chặt với lợi ích của toàn dân, với sức sáng tạo và tinh thần hăng hái cống hiến của nhân dân, thì phải phát triển dân chủ, thực hành dân chủ một cách thực sự hiệu quả nhằm phục vụ tốt cho công cuộc xây dựng phát triển đất nước. “Để thực hiện tốt nhiệm vụ cách mạng, Nhà nước ta phải phát triển quyền dân chủ và sinh hoạt chính trị của toàn dân, để phát huy tính tích cực và sức sáng tạo của nhân dân, làm cho mọi người công dân Việt Nam thực sự tham gia quản lý công việc của Nhà nước, ra sức xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà”¹⁰.

Hiểu rõ vai trò của dân chủ nên trong suốt quá trình lãnh đạo đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tích cực củng cố việc thực hành dân chủ, coi trọng việc thực hành dân chủ. Người cho rằng, chăm lo thực hành dân chủ chính là nhiệm vụ quan trọng nhất của người lãnh đạo “thực hành dân chủ là để làm cho dân ai cũng được hưởng quyền dân chủ tự do”¹¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ tác dụng như một chìa khoá vạn năng của việc thực hành dân chủ, nó động

viên con người hành động, tăng gia sản xuất. Có thể nói, nếu không có cái chìa khoá văn năng đó thì việc tốt lại hoá thành xấu. Qua quá trình thực hiện, Người khẳng định chắc chắn rằng: “Có phát huy dân chủ đến cao độ thì mới động viên được tất cả lực lượng của nhân dân đưa cách mạng tiến lên”¹².

Tất cả những nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh đều cho thấy, Người đánh giá cao vai trò của dân chủ và thực hành dân chủ một cách triệt để. Điều đó cũng cho thấy, trong quan niệm của Người dân chủ mang tính hiện thực rất cao, không thể thiếu việc *thực hành dân chủ*. Vì rằng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn muốn Việt Nam phải “đi đến dân chủ thực sự”. Vậy “dân chủ *thực sự*” là như thế nào? Ngay từ những ngày đầu giành được độc lập tự do cho đất nước, Người đã chủ động bắt tay ngay vào việc thực hiện quyền được học hành của nhân dân, nhằm nâng cao dân trí của người Việt. Điều đó tạo điều kiện để người dân có thể hiểu quyền dân chủ của mình và chủ động phát huy quyền đó. Thực hiện quyền được học hành của nhân dân cũng góp phần đảm bảo và mở rộng các quyền dân sinh khác cho người dân, thực hiện công bằng trong phân phối, chăm lo quyền lợi và lợi ích của các giai tầng khác nhau; đồng thời, góp phần thực hành dân chủ trong các lĩnh vực an sinh xã hội, thực hiện các chính sách đối với người già neo đơn, các gia đình thương binh liệt sĩ...

Để có thể có một nền dân chủ thực sự, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng xây dựng một thể chế nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân; thường xuyên củng cố hoàn thiện chính sách và pháp luật. Người chủ trương tăng cường việc đối

thoại giữa chính quyền và nhân dân thông qua các tổ chức, như Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...; lắng nghe dân phản ánh những điều mong muốn của mình cho Chính phủ. Các tổ chức đó là sợi dây liên lạc mật thiết giữa dân và Chính phủ.

Đặc biệt, để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết cần coi trọng việc thực hiện dân chủ trong Đảng. Đảng phải đi đầu trong việc thực hành dân chủ, luôn luôn phải phê bình và tự phê bình. Trong khi phê bình và tự phê bình, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương: “Cấp trên để cho mọi người có gì nói hết, cái gì đúng thì nghe, cái gì không đúng thì phải giải thích, sửa chữa”¹³. Có như vậy, sáng kiến mới được phát huy cả ở người nghe lẫn người nói. Có thể nói, mức độ thực hiện tự phê bình và phê bình chính là một tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện dân chủ của xã hội và cũng là tiêu chí đánh giá trình độ dân chủ của mỗi tổ chức của xã hội. Ngoài ra, cần tăng cường hoạt động của các cơ quan thông tin đại chúng, giúp người dân nhận thức và nâng cao sự hiểu biết về dân chủ cũng như phát huy quyền dân chủ của mình.

2. Đảng ta vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ và thực hành dân chủ đã được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa và vận dụng một cách sáng tạo, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

Chúng ta đều biết, dân chủ sẽ tạo đà cho sự phát triển kinh tế; ngược lại, sự phát triển kinh tế cũng tác động đến dân chủ.

Trình độ phát triển của dân chủ, xét đến cùng, bị quy định bởi kết cấu kinh tế. Nền kinh tế phát triển hiện đại sẽ tạo nên một cơ chế dân chủ hiện đại và nhu cầu mở rộng dân chủ càng được nâng cao. Thật vậy, một nền kinh tế tự nhiên, tự cấp và tự túc, chỉ đem lại nhu cầu dân chủ đơn thuần, một trạng thái dân chủ nghèo nàn. Hay nền kinh tế tập trung quan liêu bao cấp làm hạn chế dân chủ, dẫn tới tệ quan liêu và độc đoán. Còn nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, với nhiều loại hình sở hữu đã bao hàm trong nó dân chủ. Nói như GS. Hoàng Chí Bảo, “giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần và áp dụng cơ chế thị trường là tác nhân kinh tế quan trọng bậc nhất đối với dân chủ hoá ở nước ta”¹⁴. Như vậy, với việc đổi mới trong kinh tế, “phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối”¹⁵ như hiện nay, Đảng ta đã tạo ra một cơ hội mới cho việc mở rộng dân chủ và xây dựng cơ chế dân chủ.

Nói vậy không có nghĩa là, trong lĩnh vực kinh tế không có những thách thức đối với việc phát huy dân chủ. So với thế giới, nền kinh tế của ta vẫn là nền kinh tế kém phát triển: tư duy sản xuất manh mún, kinh doanh thiếu tính chiến lược, trình độ quản lý kinh tế thấp, khả năng cạnh tranh không cao, hội nhập kinh tế thế giới gặp nhiều trở ngại. Thêm nữa, cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu lan rộng, những chính sách kinh tế của các nước lớn gây ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế của nước ta. Trong điều kiện ấy không thể không có sự bảo hộ của Nhà nước để phát triển kinh tế trong nước. Tuy nhiên, ở khía cạnh nào đó, chính

sự bảo hộ này cũng là một khó khăn đối với việc phát huy dân chủ.

Một trong những lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội mà dân chủ được thể hiện rõ rệt nhất là lĩnh vực chính trị. Dân chủ trong chính trị thể hiện rõ ràng nhất bản chất chính trị của một chế độ xã hội. Hệ thống chính trị càng thông suốt và chặt chẽ, thì dân chủ càng được đẩy mạnh. Với chủ trương xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân, “Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân”¹⁶, Đảng ta đã tạo nên diện mạo dân chủ mới cho nhân dân trong lĩnh vực chính trị. Đặc biệt, việc pháp luật hoá các quyền dân chủ đã tạo nên bầu không khí dân chủ thực sự trong nhân dân. Nhân dân được tham gia ứng cử, bầu cử; được góp ý thẳng thắn, trực tiếp vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, khi chúng ta đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước phong kiến, lạc hậu, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, thì cùng với đó, chúng ta đã bỏ qua bước phát triển dân chủ tư sản. Do đó, trong quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền và xã hội dân chủ, Đảng Cộng sản Việt Nam đã gặp một số khó khăn cơ bản. Đó là, hệ thống pháp luật còn nhiều chỗ hổng, trình độ hiểu biết của người dân về dân chủ cũng như việc hiểu quyền và nghĩa vụ của họ còn rất thấp và rất hạn hẹp, các thế lực thù địch ra sức lợi dụng chiêu bài tự do dân chủ nhằm làm phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc của chúng ta. Bên cạnh đó, tình hình chính trị trên thế giới có những diễn biến khó lường, trong khi trình độ quản lý hành chính cũng như việc xử lý một số tình

huống chính trị nhạy cảm của chúng ta còn hạn chế. Việc phân định chức năng, nhiệm vụ, quyền hành của các cơ quan, tổ chức nhà nước còn chưa rõ ràng, chồng chéo. Tất cả những điều đó dẫn đến những khó khăn trong việc xây dựng cơ chế dân chủ và thực hiện dân chủ.

Về mặt thuận lợi, chủ trương xây dựng nền văn hoá tiến tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, chăm lo phát triển xây dựng con người toàn diện đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy dân chủ ở nước ta. Các chủ trương về phát triển nguồn nhân lực, đẩy mạnh việc giáo dục ở mọi cấp độ, phát triển khoa học – công nghệ, mở rộng thông tin đại chúng cũng đã tạo điều kiện và thúc đẩy nâng cao trình độ dân trí; làm cho nhận thức của nhân dân về mọi lĩnh vực được nâng cao hơn so với trước đây. Những chủ trương này đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao và phát triển ý thức dân chủ của người dân.

Song, bên cạnh đó, quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa cũng đặt ra thách thức đối với việc thực hiện dân chủ. Điều dễ thấy là, các thế lực phản động và thù địch đã lợi dụng dân chủ làm công cụ cho những mục đích chính trị của chúng. Trên thực tế, những biểu hiện dân chủ cực đoan, vô chính phủ có nguy cơ trở thành ngòi nổ dẫn đến sự bất ổn về chính trị xã hội. Ngoài ra, tàn dư của phong tục và lối sống làng xã, kiêu dân chủ tùy tiện cũng là một thách thức không nhỏ đối với việc thực thi dân chủ. Rồi hàng loạt những vấn đề xã hội như tham nhũng, phân hoá giàu nghèo, việc giảm lòng tin của nhân dân vào một số bộ phận đại diện chính quyền... cũng hạn chế rất nhiều đến

công cuộc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Tựu trung lại, để có thể tranh thủ được thời cơ và đẩy lùi những thách thức trong việc thực hiện và hoàn thiện cơ chế dân chủ, Đảng ta cần phải vận dụng một cách linh hoạt hơn nữa tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ trong điều kiện mới hiện nay. Trước hết, chúng ta phải kiện toàn hệ thống luật pháp một cách đồng bộ và toàn diện để nó đủ mạnh trong việc bảo vệ quyền dân chủ của nhân dân; phải có cơ chế giám sát quyền lực một cách chặt chẽ; phải tạo ra một mạng lưới thông tin rộng khắp và trung thực trong mọi lĩnh vực nhằm đáp ứng nhu cầu dân chủ của nhân dân. Tiếp nữa, trong công tác cán bộ chúng ta cần phải giáo dục, bồi dưỡng, chọn lựa và sử dụng những cán bộ đủ đức, đủ tài. Ngoài ra, để *dân chủ đại diện* thực sự có hiệu quả thì Quốc hội, Hội đồng nhân dân và chính quyền nhân dân các cấp cũng như các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của quần chúng nhân dân phải đổi mới liên tục về nội dung và phương thức hoạt động. Đặc biệt, cần tăng cường hơn nữa *dân chủ trực tiếp*. Làm được điều này, dân chủ xã hội chủ nghĩa mới thực sự đóng vai trò động lực thúc đẩy sự phát triển và tiến bộ xã hội.

Tóm lại, xã hội càng phát triển, thì nội dung dân chủ cũng như việc thực hiện dân chủ càng đi vào thực chất. Trong điều kiện hiện nay, có thể nói, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ là nền tảng, cơ sở lý luận cho việc hoàn thiện hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền, tạo lập cơ chế dân chủ ngày càng hoàn thiện ở nước ta. Nói cách khác, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về dân chủ là một di sản

vô cùng quý báu và nhiệm vụ của toàn Đảng và toàn dân là biến những giá trị ấy thành hiện thực.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 1995. *Toàn tập*, t.2. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.306.
2. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 5, tr. 698.
3. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 6, tr. 365.
4. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 7, tr. 218-219.
5. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 3, tr. 583.
6. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 8, tr. 218.
7. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 9, tr. 593
8. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 8, tr. 279.
9. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 5, tr. 244.
10. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 9, tr. 590.
11. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 5, tr. 20.
12. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 9, tr. 592.
13. Hồ Chí Minh. *Sđđ.*, tập 5, tr. 233 - 234.
14. Hoàng Chí Bảo, 1992. *Tổng quan về dân chủ và cơ chế thực hiện dân chủ XHCN ở nước ta: Quan điểm, lý luận và phương pháp nghiên cứu*, Tạp chí *Thông tin lý luận*, số 9, tr.8.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 72.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđđ.*, tr. 86.